

Bản án số: 562 /2022/HSST
Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 504/HSST ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu C**, Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1982

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

ĐKKHKT: Tổ 07, P. Trung Vương, TP.TH, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ 7, phường Trung Vương, thành phố TH. Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 112/QĐ- UBKT ngày 11/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra thành ủy TH; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm am).
(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Đình, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh TH

Người làm chứng: 1. Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1985(có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, Phường Gia Sàng, TP TH, tỉnh TH

2. Ông Bùi Doãn T, sinh năm 1955(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, Phường Gia Sàng, TP TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/7/2022 Nguyễn Hữu C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 20A – 343.07 đến quán “Thế giới bia” có địa chỉ tại tổ 08, phường Quang Trung, thành phố TH do anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1994, HKTT: Phố Đình, thị trấn, Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh TH làm chủ. Khi đến quán bia, C đỗ xe tại bãi đỗ xe của quán bia rồi đi theo lối cửa sau của gian bếp vào quán (do C trước đó là nhân viên làm đầu bếp thuê cho quán nên C biết lối đi và quen thuộc với quán), khi vào đến bậc thềm nhà thì C thấy có 01 con chó cảnh loại giống chó Golden, lông màu vàng đang nằm ở bậc thềm. C quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên mang về nhà nuôi. C dùng tay phải cầm dây xích con chó rồi dắt con chó để vào hàng ghế sau xe ô tô của C rồi chở đến gửi tại nhà bố vợ của C là ông Bùi Doãn Tĩnh, sinh năm 1955, HKTT: Tổ 07, phường Gia Sàng, thành phố TH. Khi đem con chó đến C nói với ông T là C thấy con chó bị tuột xích đang đi lang thang ở đường nên C bắt được, C nhờ ông T giữ và chăm con chó giúp vài ngày. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, cháu Tạ Trần Gia B, sinh năm 2008, HKTT: Tổ dân phố Trung Hòa, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh TH là nhân viên của quán “Thế giới bia” phát hiện bị mất con chó nên cháu Bảo đã gọi điện báo cho anh M về việc bị mất trộm con chó. Anh M đi đến quán xem lại camera an ninh của quán thì nhận diện chính Nguyễn Hữu C là người đã trộm cắp con chó của anh M. Cùng ngày, anh M đến Công an phường Quang Trung, thành phố TH trình báo nội dung vụ việc.

Ngày 07/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH trưng cầu định giá tài sản đối với con chó là tài sản bị trộm cắp nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 200/HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH, kết luận: 01 con chó cảnh giống Golden của Anh (Cái), lông màu vàng, còn sống có trị giá là 10.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: + 01 con chó cảnh giống Golden của Anh (Cái), lông màu vàng, nặng 30kg, đang mang thai và 03 con chó con mới sinh. Ngày 09/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã trả lại cho anh Nguyễn Đức M quản lý và nuôi dưỡng con chó.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 20A – 343.07. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1985, HKTT: Tổ 13, phường Gia Sàng, thành phố TH (là vợ của Nguyễn Hữu C) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 06/7/2022 Nguyễn Hữu C mượn xe để đi công việc, khi cho mượn chị H không biết việc C đã sử dụng chiếc xe ô tô này vào hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A - 343.07 cho chị H quản lý và sử dụng.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Nguyễn Đức M số tiền 35.000.000 đồng. Anh M đã nhận số tiền 35.000.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của C hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, đơn trình báo, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết quả thu giữ dữ liệu điện tử và các tài liệu khác thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 508/CT- VKSTPTN ngày 28/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu C khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

* Về vật chứng vụ án: Tài sản C trộm cắp đã trả lại cho anh Nguyễn Đức M, anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 20A – 343.07. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Bùi Thị Thanh H, (vợ của bị cáo C) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 06/7/2022 C mượn xe, khi cho mượn chị H không biết việc C đã sử dụng chiếc xe ô tô này vào hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A - 343.07 cho chị H quản lý và sử dụng nên không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức M số tiền 35.000.000 đồng. Anh M đã nhận số tiền 35.000.000 đồng. và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, tại cửa hàng “Thế giới bia” địa chỉ : Tổ 08, phường Quang Trung, thành phố TH do anh Nguyễn Đức M làm chủ. Nguyễn Hữu C đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức M là một con chó cảnh giống Golden của Anh (Cái), lông màu vàng có trị giá tài sản là 10.000.000 đồng mục đích để mang về nuôi. Hiện đã thu hồi được tài sản bị trộm cắp và đã trả lại cho anh Nguyễn Đức M là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và nuôi dưỡng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật đã quy định.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đối với hành vi của mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Tiết là người có công với Cách mạng và được Nhà nước khen thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Chấp hành tốt các quy định tại địa phương, nên có căn cứ để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần cách ly xã hội đối với bị cáo mà cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp có căn cứ và được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng vụ án: + Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

+ Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 20A - 343.07 là tài sản của chị Bùi Thị Thanh H (vợ của bị cáo C). Ngày 06/7/2022 C mượn xe, khi cho mượn chị H không biết việc C đã sử dụng chiếc xe ô tô này vào hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị H quản lý và sử dụng nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

2.1. Xử phạt: **Nguyễn Hữu C: 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương, thành phố TH, tỉnh TH theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

4. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có ý kiến đề nghị gì nên không xem xét.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- UBKT Thành ủy TH;
- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TH, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng :* Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. *Về mức hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. *Về các vấn đề khác:*

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hội 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

